

CHIẾC QUẠT TRONG VĂN HOÁ TRUNG HOA

NGÔ ANH ĐÀO

Email: anhdao81@hcmussh.edu.vn

Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh

FANS IN CHINESE CULTURE

TÓM TẮT

Là một trong bốn nền văn hoá cổ đại lớn của nhân loại, Trung Hoa có nhiều giá trị văn hoá đặc sắc từ vật thể đến phi vật thể. Cùng với trà, kiếm, rượu, chiếc quạt cũng đã đi vào đời sống tinh thần và vật chất của người Trung Hoa với nhiều ý nghĩa. Quạt vừa là vật dụng thiết thực hữu ích, vừa là đối tượng đề các nghệ sỹ gửi gắm tình cảm và thể hiện sự tinh túy của nghệ thuật truyền thống. Nhìn ở góc độ văn hoá, quạt cũng có thể xem như là một giá trị.

Từ khóa: Chiếc quạt, giá trị văn hoá

ABSTRACT

China which is one of the four great ancient cultures of mankind has many unique cultural values from tangible to intangible. Along with tea, sword and wine, hand fans have also come into the spiritual and material life of the Chinese with various meanings. Hand fans are both a practical, useful item and a subject for artists to convey their feelings and express the essence of traditional art. Culturally, hand fans can also be seen as a value.

Keywords: Hand fan, cultural value

DẪN NHẬP

Trung Hoa là một trong bốn nền văn hóa cổ đại lớn nhất của nhân loại. Bằng lịch sử hình thành và phát triển rất lâu đời, quốc gia này có rất nhiều những nét văn hóa đặc sắc. Từ tư tưởng, tâm linh, tính cách là các phạm trù thuộc tinh thần cho đến trà, rượu, kiếm tiêu biểu của mặt vật chất, tất cả đều mang nét riêng. Trong dòng chảy phong phú của một nền văn hóa có bề dày này, sẽ thật thiếu sót nếu chúng ta không nhắc đến chiếc quạt. Quạt vừa là một vật dụng hữu ích, vừa là nơi gửi gắm tình cảm và thể hiện những tinh túy của nghệ thuật truyền thống. Xuất phát từ ý nghĩa này, bài viết đi vào tìm hiểu về Chiếc quạt trong văn hóa Trung Hoa và nhìn nhận như một giá trị văn hoá.

1.Đôi nét về sự hình thành và phát triển của chiếc quạt Trung Hoa

Quạt là một vật dụng hữu ích trong đời sống hàng ngày của con người. Nó xuất hiện từ thời cổ đại vào đời Shang cách đây trên 3000 năm [Trần Cao Bội Ngọc 2005:148]. Khởi nguyên của mình, quạt chưa được sử dụng với chức năng làm mát mà chỉ dùng để che nắng, mưa hoặc ngăn gió bụi. Chiếc lọng gắn với với kiệu, xe của các bậc vua chúa, vương hầu

ngày xưa chính là hình dạng sơ khai của quạt. Trong quá trình di chuyển, dưới tác động của gió, tán rộng xoè bao phủ của lọng cũng chuyển động theo, tạo thành một luồng khí làm mát cho người ngồi dưới. Có lẽ đến lúc đó thì người ta mới nhận ra thêm: quạt có thể làm mát. Dần dần, nó được cải tiến và trở thành một sản phẩm độc lập. Những khai quạt khảo cổ học đã cho biết về hình dáng của quạt sau khi được cải tiến từ chiếc lọng ban đầu. Đó là một vật cấu tạo gồm hai bộ phận chính: phần cán dài dùng để cầm và phần mặt đóng dính với cán, làm từ nhiều chất liệu khác nhau. Chỉ cần phe phẩy, đưa lên đưa xuống nhẹ nhàng là đã tạo ra sức gió. Tuy nhiên, quạt đến lúc này cũng chỉ được sử dụng trong giới quý tộc. Đến đời Tống, chúng mới phổ biến rộng rãi. [Trần Cao Bội Ngọc 2005:148].



Hình quạt cán dài trên bình đồng thời Chiến Quốc
[Nguồn: www.cnarts.net]

Khi xã hội ngày càng phát triển, trình độ tư duy của con người ngày một nâng cao, tất yếu sẽ dẫn đến một cuộc “cách mạng” diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Chiếc quạt cũng theo đó mà có nhiều thay đổi. Từ bề ngoài đơn giản với cán dài bằng gỗ, mặt quạt làm bằng lụa mỏng hay lông vũ của các loại gia cầm (gà rừng, trĩ...), quạt cũng dần dà phức tạp, đa dạng về hình dáng, chất liệu: dạng xếp, dạng tròn, dùng ngà voi, tre, xương thú, gỗ trầm hương, giấy màu, chạm trổ, cẩn ngọc, khảm xà cừ..... Các loại quạt này tồn tại theo suốt chiều dài lịch sử cho đến tận ngày nay.

2. Các loại quạt của Trung Hoa

2.1 Quạt tròn

Theo tương truyền, quạt tròn xuất hiện từ thời Hán và có đặc điểm là không xếp lại được. Sự hiện diện của nó được người đời sau biết đến qua các tranh bích họa khắc trên đá ở các ngôi mộ cổ đời Hán.

Ở giai đoạn đầu, quạt là một sản phẩm được làm từ trúc. Sau này, khi kỹ thuật thủ công, kỹ thuật dệt đã có nhiều tiến bộ, trúc dần được thay thế bằng lụa. Và quạt tròn cũng có thêm tên gọi là quạt lụa.

Quạt tròn phân biệt thành hai loại cán dài và cán ngắn. Cán dài được dùng cho tầng lớp nô tỳ hầu hạ chủ nhân, còn cán ngắn chỉ đặc cách sử dụng bởi giới quý tộc. Vì vậy, chiếc quạt đã trở thành vật tượng trưng thân thể, địa vị xã hội của con người.

Quạt đơn thuần lúc đầu chỉ để xua đuổi bớt cái nóng nực do thời tiết gây ra và cũng do chất liệu làm bằng trúc nên nhìn chung, nó rất đơn giản. Chỉ khi quạt lụa ra đời thì nó mới được khoác thêm lớp áo trang trí. Người ta bắt đầu xem quạt là một nghệ thuật, một thú chơi tao nhã của các đẳng cấp cao trong xã hội. Những bức tranh, những câu thơ được vẽ, đề lên mặt quạt. Đó có thể là tranh sơn thủy, thủy mặc, tranh chim chóc, tứ quân tử mai, lan, trúc, cúc đã thu nhỏ hay một bài thơ, một vài câu thơ của cổ nhân hoặc những thi nhân nổi tiếng đương thời. Đời Đường, đời Tống là đỉnh cao phát triển của quạt tròn.



2.2 Quạt xếp

So với quạt tròn thì quạt xếp ra đời muộn hơn. Chúng có mặt ở đời Nguyên. Quạt xếp rất tiện lợi cho người sử dụng. Khi cần, quạt sẽ được mở ra và lúc không có nhu cầu dùng đến nữa, nó có thể xếp lại. Vì đặc điểm này mà từ khi mới xuất hiện, nó được đồng bào người ưa chuộng và dần dần thay thế vị trí của quạt tròn.

Cách làm quạt xếp cũng phức tạp hơn quạt tròn rất nhiều. Nan quạt là những mảnh gỗ hoặc trúc được vuốt mỏng đều đặn, xếp cạnh nhau với số lượng dao động từ 9 đến 20. Mặt quạt với chất liệu chính là giấy được cắt sao cho vừa vặn, khéo léo rồi mới dán lên trên các nan. Một chiếc quạt xếp ra đời đòi hỏi nhiều công phu, sự khéo tay của người thợ hơn so với quạt tròn.

Quạt xếp hình thành ở giai đoạn mà thư pháp, hội họa, thơ ca Trung Hoa đã đạt đến đỉnh cao của sự phát triển, do đó, nó cũng là nơi để các họa gia, nhà thư pháp, thi nhân gửi gắm tình cảm, những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của mình.



3. Quạt như một giá trị văn hóa

Đến ngày nay, cho dù sự xuất hiện của quạt chạy bằng máy có tiện ích hơn nhiều nhưng một sự thật hiển nhiên vẫn tồn tại, đó là chiếc quạt tay truyền thống không bị mất đi mà còn mãi với thời gian. Quạt đã trở thành một giá trị văn hóa, một nghệ thuật.

Việc kết hợp với hội họa, thơ ca và thư pháp chỉ trong một vật phẩm gọn nhỏ cũng đã cho thấy tính đặc sắc của nó. Người ta có thể đọc những câu thơ hay, ngắm bút pháp uyển chuyển hoặc thưởng thức bức tranh đẹp và đôi khi lại là sự hoà quyện cả ba trong một. Tất cả những yếu tố đó đều có thể tìm thấy trong một chiếc quạt. Không đơn thuần là vật để làm mát hay món hàng thủ công mỹ nghệ, quạt đã trở thành giá trị văn hóa, nghệ thuật. Có thể nói, có một “văn hóa quạt” độc đáo ở Trung Hoa.

3.1 Văn hóa nhận thức

Người Trung Hoa từ xa xưa đã có ý thức về địa vị, vị thế xã hội của mình. Chính vì vậy, ngay khi sử dụng chiếc quạt như một vật dụng sinh hoạt hàng ngày,

CULTURE

họ cũng đã phân biệt rất rõ ràng. Quạt cán dài chỉ được dùng bởi tầng lớp thấp là những kẻ hầu người hạ trong các dinh, phủ, cung điện. Ngược lại, quạt cán ngắn là đặc quyền sử dụng riêng của giới quý tộc, bậc vua chúa, vương giả.

Trong bức tranh “Hàn Hy tải dạ yến đồ” của Cồ Hùng, tác giả đã vẽ nhân vật Hàn Hy Tải ngồi trên ghế, tay cầm quạt cán ngắn. Dưới đất là một bé gái nhỏ với chiếc quạt cán dài đang hầu hạ chủ nhân của mình.



“Hàn Hy Tải dạ yến đồ”
Tranh của Cồ Hùng
[Nguồn: www.cnarts.net]

Ở một bức tranh khác như “Trâm hoa nữ sĩ đồ”, chúng ta cũng bắt gặp cảnh một cô gái với chiếc quạt cán dài đang đứng sau hai nữ chủ nhân của mình.



“Trâm hoa nữ sĩ đồ”
Tranh của Châu Phong
[Nguồn: www.cnarts.net]

Ngoài những ví dụ trên, chúng ta cũng có thể gặp rất nhiều hình ảnh những người cùng cầm loại quạt cán dài theo hầu các bậc vua chúa, quý tộc trong các tranh miêu tả về cảnh sống trong cung đình.

Chính vì chiếc quạt tượng trưng cho địa vị xã hội của người sở hữu nó nên những cô gái ra trong gia đình quyền quý lúc nào cũng cầm chiếc quạt trên tay. Hình

ảnh các cô tiểu thư liễu yếu đào tơ với chiếc quạt nhỏ xinh xắn e ấp đã trở nên rất quen thuộc.

Khi quạt được kết hợp cả với thơ ca, hội họa và thư pháp để trở thành một nghệ thuật, một thú tao nhã của người trí thức thì chiếc quạt cũng theo đó trở thành một giá trị. Quạt được dùng làm vật đính ước, định tình giữa nam và nữ. Chẳng có thể là một trang hảo hán hay một kẻ sĩ, nàng là tiểu thư con nhà khuê các, vì một lý do nào đó phải chia ly, trước khi rời xa nhau, họ thường trao tặng chiếc quạt, xem nó là kỷ vật thiêng liêng. Chiếc quạt này được một trong hai người cất giữ cẩn thận và khi gặp lại, họ sẽ mang quạt ra như một minh chứng cho tình cảm sắt son, chung thủy của mình.

Nếu như quạt ở Trung Hoa góp phần định vị địa vị xã hội của con người thì ở Việt Nam, nó không mang ý nghĩa biểu trưng đó. Ta không phân biệt thuộc đẳng cấp nào thì dùng loại quạt gì mà dùng chung cho tất cả. Có chăng, chỉ là nhà bình dân thì chiếc quạt đơn giản bằng tre, trúc còn nhà khá giả thì quạt cầu kỳ hơn với gỗ thom, dây tua, cán ngọc kèm theo. Tính chất loại hình văn hóa được thể hiện qua hiện tượng này. Văn hóa Trung Hoa gốc du mục coi trọng cá nhân, do đó, vị thế cá nhân rất được chú ý trong xã hội. Ngược lại, văn hóa gốc nông nghiệp lại lấy cộng đồng làm cơ sở cho nên không nhất thiết phải bộc lộ địa vị ở từng người. Thằng Bờm chỉ với cái quạt mo bình thường thôi mà phú ông giàu có nhất làng vẫn muốn gạ đòi bằng ba bò chín trâu, xâu cá mè... để được sử dụng chiếc quạt ấy.

Như vậy, quạt vừa được xem như một giá trị văn hóa đồng thời văn hóa nhận thức về quạt cũng phản ánh phần nào về một trong những đặc điểm của văn hóa Trung Hoa- loại hình văn hóa gốc du mục.

Người Trung Hoa cũng rất sùng bái quạt. Quạt là một món bảo bối được trưng bày ở những nơi trang trọng và họ sẵn sàng bỏ ra một món tiền lớn để được làm chủ sở hữu những chiếc quạt đẹp, thường là tranh quạt kết hợp cả thơ ca, hội họa, thư pháp.



3.2 Văn hóa sử dụng

Quạt với khởi thủy là chiếc lọng để che nắng, mưa, ngăn gió bụi. Sau đó, nó mới được dùng để xua đuổi cái nóng, đem đến sự mát mẻ cho con người. Đây là chức năng chính của vật dụng này. Tuy nhiên, theo thời gian, người Trung Hoa còn gán thêm cho quạt một số chức năng khác.

Các thiếu nữ đài các, con nhà vua chúa, quan lại, quý tộc lúc nào cũng cầm chiếc quạt tay như một vật trang sức kèm theo xinh xắn. Khi ra phố dạo chơi hoặc khi gặp người lạ, để tránh không cho họ nhìn thấy gương mặt của mình, các cô thường đưa quạt lên che mặt. Quạt lúc bấy giờ đã kiêm luôn chức năng bảo vệ. Thậm chí trong những lúc nguy nan, quạt còn có thể dùng để gõ lên đầu hoặc ném vào mặt, vào người làm cho đối thủ lung tung và đó là thời cơ chớp nhoáng duy nhất để thoát thân. Quạt lúc bấy giờ đã kiêm luôn chức năng bảo vệ.

Bên cạnh đó, quạt cũng trở thành một thứ vũ khí trong tay người học võ. Nhân vật Sở Lưu Hương trong truyện võ hiệp của Cô Long là một hình ảnh có tính chất minh họa cho tài nghệ, công phu điều luyện của các đại hiệp thời xưa. Chỉ bằng chiếc quạt xếp kết hợp với việc vận dụng toàn bộ khí lực trong cơ thể vào cánh tay, bàn tay, anh đã đánh thắng rất nhiều đối thủ.

Sau cùng, quạt được tận dụng để đề thơ, vẽ tranh, viết thư pháp. Các họa gia, thi gia, nhà thư pháp rất thích được phóng bút của mình trên mặt quạt.

Tô Đông Pha từng làm phán quan ở Hàng Châu. Trong một lần phải xét xử một chủ cửa hiệu, ông đã nhận ra do người này thật thà nhưng vì vận xấu mà làm ăn thua lỗ chứ không cố tình quỵ nọ. Tô Đông Pha bèn sai anh này đi mua một tá quạt giấy mang về công đường. Sau đó, ông lấy giấy bút vẽ lên những chiếc quạt ấy và bảo người chủ cửa hiệu hãy đem chỗ quạt đi bán lấy tiền trang trải nợ nần. Lúc bấy giờ, danh tiếng của Tô Đông Pha đã lan xa khắp nơi, do vậy mà số quạt được bán hết nhanh với giá cao [Lâm Ngữ Đường 2005: 141-142]. Trong câu chuyện này, quạt được tận dụng như một sản phẩm mang lại nguồn kinh tế.

Cũng như trà, rượu hay kiếm, quạt đi vào nghệ thuật thơ ca, văn chương, hội họa.

Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân đề cập đến chi tiết Tôn Ngộ Không ba lần mượn quạt Ba Tiêu của Thiết Phiến công chúa. Và cả ngay trong tên gọi vị phu nhân của Ngưu Ma Vương, chữ “phiến” cũng có nghĩa là quạt.

Nhà thơ Đỗ Mục đời Đường, trong bài thơ “Thất tịch” có nhắc đến chiếc quạt:

“Ngân chúc thu quang lãnh họa bình
Khinh la tiểu phiến phác lưu huỳnh
Thiên giai dạ sắc lương như thủy
Toạ khán Khiên Ngưu Chức Nữ tinh”

(Tạm dịch ý: Ngọn nến bạc toả ra ánh sáng thu chiếu lên bức bình phong giá lạnh. Chiếc quạt lụa nhỏ mềm xua đuổi những con bướm bướm bay. Trên bầu trời, màu sắc ban đêm mát như nước. Ngồi nhìn sao Khiên Ngưu Chức Nữ)

[Nguồn từ: www.nhanmonquan.net]

Một tác phẩm khác của Tô Đông Pha : “Niệm Nô Kiều”, hình ảnh quạt cũng xuất hiện:

“...Giang sơn như họa

Nhất thời đa thiếu hào kiệt

Dao tướng Công Cẩn đương niên

Tiểu Kiều sơ giá liễu

Hùng tư anh phát

Vũ phiến cân luân....”

(tạm dịch ý: Núi sông như vẽ. Một thời ít nhiều hào kiệt. Nhớ Công Cẩn thời đó. Tiểu Kiều khi mới cưới. Anh hùng tư cách, Quạt lông khăn là...)

[Nguồn từ: www.nhanmonquan.net]

Quạt là một chi tiết hay xuất hiện trong hội họa Trung Hoa. Hình ảnh quạt có thể tìm thấy trong các bức tranh hoặc tranh được vẽ trực tiếp lên quạt. “Bộ liễn đồ” của Diêm Lập Bản đời Đường hay tranh quạt “Lan hoa đồ” của một họa gia đời Thanh ở cuối thế kỷ 19 là một trong những ví dụ tiêu biểu.

Ngoài ra, trên những bức tranh quạt, chúng ta còn bắt gặp nghệ thuật thư pháp Trung Hoa với thần thái riêng, với bút pháp uyển chuyển, mềm mại.



“Lan hoa đồ”

[nguồn: www.voyagesaigon.com]

CULTURE

Tóm lại, từ hoạt động nhận thức cho đến tận dụng đã cho chúng ta thấy được vai trò của chiếc quạt trong văn hóa Trung Hoa. Nó vừa là một vật dụng rất hữu ích trong đời sống, vừa là một giá trị văn hóa tinh thần, nghệ thuật rất độc đáo. Tư tưởng, hay tình cảm, tâm hồn của người Trung Hoa, tất cả đều được ẩn chứa bên trong chiếc quạt.

Hiểu về “văn hóa quạt” cũng có nghĩa là chúng ta sẽ phần nào biết thêm về một nét độc đáo của nghệ thuật và văn hóa Trung Hoa. Kho tàng văn hóa thế giới nói chung, văn hóa Trung Hoa nói riêng sẽ phong phú, đa dạng hơn với sự hiện diện của chiếc quạt - một giá trị vật thể và cả phi vật thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lâm Ngữ Đường (2005)**, *Hội họa Trung Hoa qua lời các vĩ nhân và danh họa*, **Nxb Mỹ thuật, Hà Nội**.
2. **Trần Ngọc Thêm (2005)**, *Tập bài giảng Lý luận văn hóa học*
3. **Trần Ngọc Thêm (2004)**, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, **Nxb Tổng hợp, TP HCM**.
4. **Trần Cao Bội Ngọc (2005)**, *Kỷ yếu Hội thảo Trung Quốc với vùng văn hóa chữ Hán*, **Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, TP HCM**

Các trang web:

1. <http://www.cnarts.net>
2. <http://www.chinaunix.net>
3. <http://www.chineseculture.about.com>
4. <http://www.nhanmonquan.net>
5. <http://www.voyagesaigon.com>